**PHỤ LỤC V**
**Appendix V**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD**<br>*INNOVATIVE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CORPORATION* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***<br>***Independence - Freedom – Happiness*** |
| **Số: 02/2025/BCQT – ITD**<br>*No: 02/2025/BCQT – ITD* | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2026*<br>*Ho Chi Minh City, 28 Jan, 2026* |

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
# *REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE*
**2025 (Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)**
*For year 2025 (from January 1st, 2025 to December 31st, 2025)*

**Kính gửi/*To*:** **- Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước *(The State Securities Commission)***
**- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh *(Ho Chi Minh Stock Exchange)***

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD**
  *Name of company: ITD TECHNOLOGY CORPORATION*
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận, Tp. HCM
  *Address of headoffice: 4th Floor, ITD Building, No. 01 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại: (028) 3770 1114 Fax: (028) 3770 1116 Email: info@itd.com.vn
  *Telephone: (028) 3770 1114 Email: info@itd.com.vn*
- Vốn điều lệ: **262.449.950.000** đồng /*Charter capital: 262.449.950.000 VND*
- Mã chứng khoán: **ITD** /*Stock symbol: ITD*
- Mô hình quản trị công ty: Trước ngày 26/06/2025: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc; Kể từ ngày 26/06/2025 công ty đã chuyển đổi sang mô hình mới gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc.
  *Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director since June 26, 2025, the company has transitioned to a new organizational model consisting of: the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Audit Committee, and the CEO/General Director.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện./*The implementation of internal audit: Implemented.*

## 1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (*Activities of the General Meeting of Shareholders*)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*



Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD
Thời gian ký: 28.01.2026 15:46:56 +07:00

<table>
<tr><th>Stt<br>No.</th><th>Số Nghị quyết<br>Resolution/Decision No</th><th>Ngày<br>Date</th><th>Nội dung<br>Content</th></tr>
<tr><td>01</td><td>Không số<br>No Number</td><td>26/06/2025<br>26/06/2025</td><td>
❖ Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024<br>
Approve the Consolidated Financial Statements for 2024<br>
❖ Thông qua việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2024<br>
Approve the appropriation and use of the bonus and welfare fund from 2024 profits.<br>
❖ Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 theo Phụ lục 1 - Phương án phát hành<br>
Approve the dividend payment for 2024 according to Appendix 1 - Issuance Plan<br>
❖ Quyết định kế hoạch cho năm tài chính của công ty trong năm 2025 với các chỉ tiêu tài chính như sau:<br>
Decide on the company's financial year plan for 2025 with the following financial targets:
<table>
<tr><th>Chỉ tiêu<br>Target</th><th>Kế hoạch<br>Plan</th></tr>
<tr><td>Doanh thu thuần hợp nhất<br>Consolatidated Net Revenue</td><td>1.000 tỷ đồng<br>1.000 billion VND</td></tr>
<tr><td>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ<br>Consolidated After-tax Profit attributable to Parent Company's Shareholders</td><td>40 tỷ đồng<br>40 billion VND</td></tr>
<tr><td>Cổ tức dự kiến năm 2025<br>Expected Dividend for 2025</td><td>10%</td></tr>
</table>
❖ Thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty từ Ban kiểm soát chuyển sang Ủy ban kiểm toán, theo đó sơ đồ tổ chức công ty như sau:<br>
Approve the change in the company's management organizational structure from the Board of Supervisors to the Audit Committee, whereby the company's organizational chart is as follows:<br>

</td></tr>
</table>

| Stt<br>*No.* | Số Nghị quyết<br>*Resolution/Decision No* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | ❖ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty (Phụ lục 3 – Toàn văn "Điều lệ công ty")<br>Thống nhất ủy quyền Hội đồng quản trị cập nhật vốn điều lệ, tên công ty, ngành nghề kinh doanh trên Điều lệ sau khi hoàn tất các thủ tục với cơ quan chức năng<br>*Approve the amendment and supplementation of the company's Charter (Appendix 3 – Full text of "Company Charter")*<br>*It was unanimously agreed to authorize the Board of Directors to update the charter capital, company name, and business lines in the Charter after completing the necessary procedures with the competent authorities* |
| | | | ❖ Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Phụ lục 4 - Toàn văn "Quy chế nội bộ về quản trị công ty")<br>*Approve the amendment and supplementation of the Internal Regulations on Corporate Governance (Appendix 4 - Full text of "Internal Regulations on Corporate Governance")* |
| | | | ❖ Ủy quyền Hội đồng quản trị soạn thảo và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán<br>*Authorize the Board of Directors to draft and issue the Operating Regulations of the Board of Directors and the Operating Regulations of the Audit Committee* |
| | | | ❖ Thông qua miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát phù hợp với mô hình cơ cấu tổ chức quản lý thay đổi như sau:<br>- Miễn nhiệm Bà Trịnh Thị Thúy Liễu - Trưởng Ban kiểm soát;<br>- Miễn nhiệm Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm soát viên;<br>- Miễn nhiệm Bà Trần Thị Thu Tâm – Kiểm soát viên<br>Theo đó, giao Hội đồng quản trị bầu chọn Chủ tịch và thành viên Ủy ban kiểm toán đáp ứng quy định của pháp luật<br>*Approve the dismissal of the members of the Board of Supervisors in accordance with the changed management organizational structure as follows:* |

<table>
<tr><th>Stt<br>No.</th><th>Số Nghị quyết<br>Resolution/Decision No</th><th>Ngày<br>Date</th><th>Nội dung<br>Content</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
- Dismiss Ms. Trinh Thi Thuy Lieu - Head of the Board of Supervisors;<br>
- Dismiss Ms. Do Thi Thu Ha - Supervisor;<br>
- Dismiss Ms. Tran Thi Thu Tam – Supervisor<br>
Accordingly, assign the Board of Directors to elect the Chairman and members of the Audit Committee in compliance with legal provisions.
</td></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
❖ Thông qua các nội dung bổ sung / thay đổi ngành nghề kinh doanh theo Phụ lục 2<br>
Approve the additional / changed business lines according to Appendix 2
</td></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
❖ Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị (Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị) chủ động thẩm định và chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty năm 2025<br>
Approve authorizing the Board of Directors (Audit Committee under the Board of Directors) to proactively appraise and select an auditing firm to audit the company's financial statements for 2025.
</td></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
❖ Thông qua thay đổi tên công ty như sau:
<table>
<tr><th>TÊN TRƯỚC THAY ĐỔI</th><th>TÊN SAU THAY ĐỔI</th></tr>
<tr><td>• Tên tiếng việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG<br>• Tên tiếng nước ngoài:<br>• Tên viết tắt:</td><td>• Tên tiếng việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD<br>• Tên tiếng nước ngoài: ITD CORPORATION<br>• Tên viết tắt: ITD</td></tr>
</table>
Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi tên Công ty tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành. Trong trường hợp trùng lắp tên doanh nghiệp khác đã đăng ký, ủy quyền Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn tên tương tự và báo cáo Đại hội tại kỳ họp thường niên tiếp theo. Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.<br>
Approve the change of the company name as follows:
<table>
<tr><th>NAME BEFORE CHANGE</th><th>NAME AFTER CHANGE</th></tr>
<tr><td>• Vietnamese name: INNOVATIVE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CORPORATION<br>• Foreign name:<br>• Abbreviated name:</td><td>• Vietnamese name: ITD TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANYs<br>• Foreign name: ITD CORPORATION<br>• Abbreviated name: ITD</td></tr>
</table>
Authorize the Board of Directors to carry out the procedures for registering the change of the Company's name with the competent state agency and disclose information in accordance with current legal
</td></tr>
</table>

| Stt<br>*No.* | Số Nghị quyết<br>*Resolution/Decision No* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* |
|---|---|---|---|
| | | | *provisions. In case of duplication with another registered enterprise name, authorize the Board of Directors to proactively select a similar name and report to the General Meeting at the next annual meeting. The Board of Directors is authorized to delegate to the General Director to perform one or more of the aforementioned tasks.* |
| | | | ❖ Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phụ lục 1 - Phương án phát hành<br>*Approve the plan for issuing shares to existing shareholders according to Appendix 1 - Issuance Plan.* |
| | | | ❖ Thông qua tổng thù lao bổ sung Ban quản trị dựa trên kết quả kinh doanh năm tài chính 2024 (01/04/2024 – 31/03/2025) là 230.000.000 đ (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu đồng).<br>- Nguồn vốn: lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2025 đã kiểm toán.<br>- Ủy quyền HĐQT đánh giá mức độ đóng góp của các thành viên Ban quản trị để làm cơ sở hưởng thù lao bổ sung theo kết quả kinh doanh<br>*Approve the total additional remuneration for the Board of Management based on the business results of the fiscal year 2024 (01/04/2024 – 31/03/2025) of 230,000,000 VND (In words: Two hundred thirty million VND).*<br>*- Source of capital: from undistributed after-tax profit according to the audited financial statements for the fiscal year ending 31/03/2025.*<br>*- Authorize the Board of Directors to evaluate the contribution level of the members of the Board of Management as a basis for receiving additional remuneration based on business performance* |
| | | | ❖ Thông qua điều chỉnh thù lao bổ sung theo kết quả kinh doanh áp dụng từ năm tài chính 2025 (từ 01/04/2025) như sau:<br>Thù lao bổ sung theo kết quả kinh doanh:<br>- Quỹ thù lao bổ sung Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong và các công ty thành viên:<br>✓ Tối đa 10% của phần lợi nhuận sau thuế vượt ROE từ 12% đến 17%.<br>✓ Tối đa 20% của phần lợi nhuận sau thuế vượt ROE từ 17%.<br>- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, quyết định mức thưởng, hình thức thưởng và phương án thưởng cụ thể.<br>*Approve the adjustment of additional remuneration based on business performance, applicable from fiscal year 2025 (from 01/04/2025) as follows:*<br>*Additional remuneration based on business performance:* |

| Stt<br>*No.* | Số Nghị quyết<br>*Resolution/Decision No* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* |
|---|---|---|---|
| | | | - *Additional remuneration fund for the Board of Directors and Board of Management of Innovative Technology Development Corporation and its member companies:*<br>✓ *Maximum 10% of the after-tax profit exceeding ROE from 12% to 17%.*<br>✓ *Maximum 20% of the after-tax profit exceeding ROE from 17%.*<br>- *Authorize the Chairman of the Board of Directors to consider and decide on the bonus level, bonus form, and specific bonus plan* |
| | | | ❖ Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Vĩnh Thuận kể từ ngày 26/06/2025.<br>*Approve the resignation letter of Mr. Nguyen Vinh Thuan as a member of the Board of Directors, effective from 26/06/2025.*<br>❖ Thông qua bổ sung Ông Võ Xuân Vinh vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2028, theo đó thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2028 bao gồm:<br>1. Ông Mai Hoài An<br>2. Ông Nguyễn Ngọc Trung<br>3. Ông Nguyễn Hữu Dũng<br>4. Ông Đinh Thế Hiển<br>5. Ông Võ Xuân Vinh<br>*Approve the addition of Mr. Vo Xuan Vinh to the Board of Directors for the 2024-2028 term, accordingly, the members of the Board of Directors for the 2024-2028 term include:*<br>*1. Mr. Mai Hoai An*<br>*2. Mr. Nguyen Ngoc Trung*<br>*3. Mr. Nguyen Huu Dung*<br>*4. Mr. Dinh The Hien*<br>*5. Mr. Vo Xuan Vinh.* |

## II. Hội đồng quản trị (Kỳ báo cáo năm 2025, từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025) *(Reporting period for year 2025 from January 1st, 2025 to Dec 31st, 2025):*

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) *(Information about the members of the Board of Directors (BOD))*:

| Stt<br>*No* | Thành viên HĐQT<br>*Board of Directors' members* | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)<br>*Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập<br>*The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors* | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm<br>*Date of appointment* | Ngày miễn nhiệm<br>*Date of resigned* |
| 1 | Ông Mai Hoài An<br>*Mr. Mai Hoai An* | Chủ tịch HĐQT<br>*Chairman of the board* | 29/06/2023: thành viên<br>*Jun 29th 2023:* | |

| Stt<br>*No* | Thành viên HĐQT<br>*Board of Directors' members* | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)<br>*Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập<br>*The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors* | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm<br>*Date of appointment* | Ngày miễn nhiệm<br>*Date of resigned* |
| | | | *Member of Board*<br><br>27/06/2024: Chủ tịch<br>*Jun 27th 2024: Chairman of the board* | |
| 2 | Ông Nguyễn Ngọc Trung<br>*Mr. Nguyen Ngoc Trung* | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc<br>*Board Member and General Director* | 29/06/2023: thành viên<br>*Jun 29th 2023: Member of Board*<br><br>01/04/2025: Tổng giám đốc<br>*April 01st 2025: General Director* | |
| 3 | Ông Nguyễn Hữu Dũng<br>*Mr. Nguyen Huu Dung* | Phó chủ tịch HĐQT<br>*Vice Chairman of the board* | 20/06/2017: thành viên<br>*Jun 20th 2017: Member of Board*<br><br>27/06/2024: Phó chủ tịch<br>*Jun 27th 2024: Vice Chairman of the board* | |
| 4 | Ông Đinh Thế Hiển<br>*Mr. Dinh The Hien* | Thành viên HĐQT độc lập<br>*Independent board member* | 27/06/2024 | |
| 5 | Ông Võ Xuân Vinh<br>*Mr. Vo Xuan Vinh* | Thành viên HĐQT<br>*Member Of BOD* | 26/06/2025 | |
| 6 | Ông Nguyễn Vĩnh Thuận<br>*Mr. Nguyen Vinh Thuan* | Phó chủ tịch HĐQT<br>*Vice Chairman of the board* | 23/06/2016: Thành viên<br>*Jun 23rd 2016: Member of Board*<br><br>01/04/2025: Phó chủ tịch HĐQT<br>*Apl 1st 2025: Vice Chairman of the board* | 26/06/2025 |

2. **Các cuộc họp HĐQT (*Meetings of the Board of Directors*):**

| Stt<br>*No.* | Thành viên HĐQT<br>*Board of Director' member* | Số buổi họp HĐQT tham dự<br>*Number of meetings attended by Board of Directors* | Tỷ lệ tham dự họp<br>*Attendance rate* | Lý do không tham dự họp<br>*Reasons for absences* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Mai Hoài An<br>*Mr. Mai Hoai An* | 06 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Ngọc Trung<br>*Mr. Nguyen Ngoc Trung* | 06 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Hữu Dũng<br>*Mr. Nguyen Huu Dung* | 06 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Vĩnh Thuận<br>*Mr. Nguyen Vinh Thuan* | 03 | 100% | Từ nhiệm từ ngày 26/06/2025<br>*Resigned on Jun 26th 2025* |
| 5 | Ông Đinh Thế Hiển<br>*Mr. Dinh The Hien* | 05 | 83% | Bận công tác /*On official business* |
| 6 | Ông Võ Xuân Vinh<br>*Mr. Vo Xuan Vinh* | 03 | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 26/06/2025<br>*Appointed on Jun 26th 2025* |

3. **Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc *(Supervising the Board of Executives by the Board of Directors):***

Hội đồng quản trị tiến hành hoạt động giám sát thường xuyên Tổng giám đốc trong việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc theo nội dung tại Điều lệ công ty.

*The Board of Directors regularly supervises the CEO in carrying out the CEO's powers and duties in accordance with the content outlined in the company's Charter.*

4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Nếu có) *(Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):***

- ✓ Ủy ban kiểm toán/ *Audit Committee*
- ✓ Tiểu ban nhân sự/ *The Personnel Subcommittee*
  - Tìm kiếm và đề cử ứng viên giữ các vị trí lãnh đạo của tập đoàn ITD như thành viên Hội đồng quản trị và / hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của ITD và các công ty thành viên;/ *Searching and nominating candidates for leadership positions within the ITD Group, such as members of the Board of Directors and/or the General Director (Director) of ITD and its member companies*
  - Bàn giao nhiệm vụ cho Tổng Giám đốc (Giám đốc) của ITD và các công ty thành viên (tại công ty thành viên: thông qua Chủ tịch HĐQT công ty thành viên); /*Assigning duties to the General Director (Director) of ITD and its member companies (for member companies: through the Chairman of the Board of Directors of the member company).*

- Duyệt gói thu nhập cho Ban điều hành của ITD và các công ty thành viên;/ *Approving the compensation packages for the Executive Boards of ITD and its member companies*
- Duyệt các chính sách liên quan đến các yêu cầu đặt ra cho các chức vụ cao cấp của công ty;/ *Approving policies related to requirements imposed on senior company positions.*
- Xem xét và trình HĐQT duyệt chính sách thu nhập áp dụng cho tập đoàn ITD;/ *Reviewing and submitting to the Board of Directors for approval the compensation policy applicable to the ITD Group.*
- Duyệt các hợp đồng / thỏa thuận giữa công ty với với tổ chức, cá nhân và người có liên quan cần công bố thông tin (trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT)./*Approving contracts/agreements between the company and organizations, individuals, and related parties requiring information disclosure (within the authority of the Board of Directors*

5. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025 *(Resolutions/Decisions of the Board of Directors annual report)*:**

| **Stt** No. | **Số Nghị quyết/ Quyết định** *Resolution/Decision No.* | **Ngày** *Date* | **Nội dung** *Content* | **Tỷ lệ thông qua** *Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 005/2024/NQ-HĐQT-CBTT | 22/01/2025 | ❖ Thống nhất thuyên chuyển Bà Trương Thị Phương Dung chức vụ Kế toán trưởng từ Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong sang Công ty CP Đầu tư Giải pháp Công nghệ Tiên Phong (Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong sở hữu 98.81% số lượng cổ phiếu lưu hành) kể từ ngày 22/01/2025.<br>*To approve the transfer of Mrs. Truong Thi Phuong Dung from the position of Chief Accountant at Innovative Technology Development Corporation to Tien Phong Investment Technology Solution Corporation (Innovative Technology Development Corporation owns 98.81% of the outstanding shares) effective from January 22, 2025.*<br>❖ Thống nhất bổ nhiệm Bà Vũ Thị Nữ giữ chức vụ Kế toán trưởng của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Tiên Phong kể từ ngày 22/01/2025<br>*To approve the appointment of Mrs. Vu Thi Nu as the Chief Accountant of Innovative Technology Development Corporation effective from January 22, 2025* | 100% |
| 2 | 006/2024/NQ-HĐQT-CBTT | 17/03/2025 | ❖ Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh Quý 3/2024 (01/10/2024-31/12/2024).<br>Approval of the Business Performance Report for Q3/2024 (01/10/2024 - 31/12/2024).<br>❖ Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ Phần Công Nghệ Tiên Phong (ITD) với: (i) Người nội bộ của ITD; (ii) Người có liên quan của Người nội bộ của ITD; | 100% |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | và (iii) Người liên quan của ITD, trong đó các hợp đồng, giao dịch này được thực hiện trên cơ sở phù hợp với Điều lệ Công ty, pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích của công ty và lợi ích của cổ đông. Cụ thể như sau Danh sách các giao dịch chi tiết được liệt kê theo Phụ lục đính kèm<br><br>*The Board of Directors approves the contracts and transactions between Innovative Technology Development Corporation (ITD) and: (i) ITD's internal person; (ii) Related person of the internal person of ITD; và (iii) Related person of ITD, where these contracts and transactions are carried out in accordance with the Company's Charter, relevant laws, and ensure the interests of the company and shareholders. Specific details of the transactions are listed in the attached Appendix*<br><br>✓ Nội dung và các điều khoản trong hợp đồng/thỏa thuận giữa công ty với Người có liên quan được liệt kê trong phụ lục đính kèm phải đảm bảo công bằng theo điều kiện của thị trường.<br><br>*The content and terms of the contract/agreement between the company and related persons, as listed in the attached appendix, must ensure fairness according to market conditions*<br><br>✓ Giá trị giao dịch: theo thực tế phát sinh, tuy nhiên phải đảm bảo giá trị hợp đồng/giao dịch phải thấp hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty<br><br>*Transaction value: Based on actual occurrence, but the contract/transaction value must be lower than 20% of the total asset value recorded in the company's most recent financial statement.*<br><br>✓ Thời gian áp dụng: kể từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025<br><br>*Effective period: From January 1, 2025, to December 31, 2025*<br><br>Giao cho Chủ tịch HDQT và/hoặc Tổng giám đốc căn cứ nhu cầu thực tế và tình hình hoạt động của Công ty quyết định nội dung chi tiết của các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan, đồng thời tổ chức triển khai, thực hiện các giao dịch /hợp | |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | đồng cụ thể để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, và phải đảm bảo các Hợp đồng/giao dịch này đáp ứng đúng chủ trương đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết này và quy định nội bộ khác của HĐQT<br><br>*The Chairman of the Board of Directors and/or the General Director is entrusted to decide on the detailed content of the contracts between the company and related persons based on the company's actual needs and operational situation. They are also responsible for organizing, implementing, and executing specific transactions/contracts to support the company's business activities, ensuring that these contracts/transactions comply with the resolutions approved by the Board of Directors in this resolution and other internal regulations of the Board of Directors.*<br><br>❖ Thống nhất bầu Ông Nguyễn Vĩnh Thuận là Phó chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong kể từ ngày 01/04/2025<br><br>*Unanimously relieve Mr. Nguyen Ngoc Trung from the position of vice chairman of the board of directors of Innovative Technology Development Corporation starting from April 1, 2025*<br><br>❖ Thống nhất chuyển giao chức vụ Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong từ Ông Nguyễn Vĩnh Thuận sang Ông Nguyễn Ngọc Trung. Theo đó, Ông Nguyễn Vĩnh Thuận thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc kể từ ngày 01/04/2025 và Ông Nguyễn Ngọc Trung giữ chức vụ Tổng giám đốc kể từ ngày 01/04/2025<br><br>*Unanimously elect Mr. Nguyen Vinh Thuan as the permanent vice chairman of the Board of Directors of Innovative Technology Development Corporation starting from April 1, 2025*<br><br>❖ Thống nhất miễn nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Trung là Phó chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong kể từ ngày 01/04/2025<br><br>*Unanimously reassign the position of General Director of Innovative Technology Development Corporation from Mr. Nguyen Vinh Thuan to Mr. Nguyen Ngoc Trung.* | |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | *Accordingly, Mr. Nguyen Vinh Thuan will cease holding the General Director position from April 1, 2025, and Mr. Nguyen Ngoc Trung will assume the role of General Director starting from April 1, 2025*<br>❖ Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong từ Ông Nguyễn Vĩnh Thuận sang Ông Nguyễn Ngọc Trung kể từ ngày 01/04/2025. Như vậy, Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong có 02 người ĐDTPL là Ông Mai Hoài An – chức danh: Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Ngọc Trung – chức danh: Tổng giám đốc.<br>*Change the legal representatives of Innovative Technology Development Corporation from Mr. Nguyen Vinh Thuan to Mr. Nguyen Ngoc Trung starting from April 1, 2025. Therefore, the legal representatives of Innovative Technology Development Corporation will be Mr. Mai Hoai An – chairman of the board of directors and Mr. Nguyen Ngoc Trung – Genaral Director*<br>❖ Thống nhất điều chuyển Bà Nguyễn Thị Thu Sương chức vụ Giám đốc tài chính sang giữ chức vụ Phó tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong kể từ ngày 01/04/2025<br>*Unanimously reassign Mrs. Nguyen Thi Thu Suong from the position of Chief Financial Officer to the position of deputy General Director of Innovative Technology Development Corporation starting from April 1, 2025* | |
| 3 | 007/2024/NQ-HĐQT-CBTT | 28/04/2025 | ❖ Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2025 ("Đại hội 2025") với các nội dung như sau:<br>*Agree to convene the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 ("2025 AGM") with the following contents:*<br>❖ Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho cổ phiếu Công ty CP công nghệ Tiên Phong thực hiện tham dự Đại hội đồng cổ đông kỳ họp thường niên năm 2025 là: ngày 23/05/2025<br>*The record date for finalizing the list of shareholders of Innovative Technology* | |

<table>
<tr><th>Stt<br>No.</th><th>Số Nghị quyết/ Quyết định<br>Resolution/Decision No.</th><th>Ngày<br>Date</th><th>Nội dung<br>Content</th><th>Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>Development Corporation eligible to attend the 2025 Annual General Meeting of Shareholders is set as: May 23rd, 2025.<br>Nội dung cụ thể/Specific details:<br>❖ Tỷ lệ thực hiện/Execution ratio:<br>+ Đối với cổ phiếu phổ thông: 1 cổ phiếu – 1 quyền biểu quyết / For common shares: 1 share – 1 voting right<br>a. Thời gian thực hiện: Từ 13h30 – 17h00, ngày 26/06/2025<br>Execution time: From 1:30 PM to 5:00 PM, June 26th, 2025<br>b. Địa điểm thực hiện: Tòa nhà ITD, số 01 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM<br>Execution venue: ITD Building, No. 01 Sang Tao Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh city.</td><td></td></tr>
<tr><td>4</td><td>008/2024/NQ-HĐQT-CBTT</td><td>03/06/2025</td><td>❖ Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh Quý 4/2024 (01/01/2025-31/03/2025) và năm tài chính 2024 (01/04/2024-31/03/2025).<br>To approve the Business Performance Report for Q4/2024 (01/01/2025-31/03/2025) and the fiscal year 2024 (01/04/2024-31/03/2025<br>❖ Thống nhất trình ĐHĐCĐ ITD tại kỳ họp thường niên 2025<br>To unanimously submit to the ITD General Meeting of Shareholders at the 2025 Annual Meeting<br>✓ Tình hình sử dụng và trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi /Status of utilization and allocation of the Reward and Welfare Fund:
<table>
<tr><th>Hạng mục (Item)</th><th>Số tiền (triệu đồng) (Amount (million VND))</th></tr>
<tr><td>Số dư đầu kỳ (tại ngày 01/04/2024)<br>Beginning balance (as of 01/04/2024)</td><td>666</td></tr>
<tr><td>Trích trong kỳ<br>Provision during the period</td><td>1.420</td></tr>
</table></td><td>100%</td></tr>
</table>

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |

| | |
|---|---|
| Sử dụng trong kỳ<br>*Utilization during the period* | (281) |
| Số dư cuối kỳ (tại ngày 31/03/2025<br>*Ending balance (as of 31/03/2025* | 1.805 |

✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức 2024: dự kiến là 7% bằng cổ phiếu

*2024 Dividend payout ratio: expected to be 7% in shares*

✓ Kế hoạch kinh doanh 2024 với (2024 Business Plan with):

| **Chỉ tiêu tài chính**<br>***Financial Indicators*** | **Kế hoạch năm từ 01/04/2025 – 31/03/2026**<br>***Annual Plan from 01/04/2025 – 31/03/2026*** |
|---|---|
| Doanh thu thuần hợp nhất<br>*Consolidated Net Revenue* | 1.000 tỷ đồng *(VND 1,000 Billion)* |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ<br>*Consolidated Profit After Tax attributable to parent company shareholders* | 40 tỷ đồng (*VND 40 Billion)* |
| Cổ tức dự kiến năm 2025<br>*Expected dividend for 2025* | 10% |

✓ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo mô hình được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020

*Change the organizational structure and operations of the Company according to the model stipulated in Point b, Clause 1, Article 137 of the Enterprise Law 2020)*

✓ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

*Amend and supplement the Company Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.*

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | ✓ Ủy quyền Hội đồng quản trị soạn thảo và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán<br>*Authorize the Board of Directors to draft and issue the Operating Regulations of the Board of Directors and the Operating Regulations of the Audit Committee*<br>✓ Thay đổi tên công ty/ *Change the company name.*<br>✓ Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu/*Plan for issuing shares to existing shareholders.*<br>✓ Bổ sung / thay đổi ngành nghề kinh doanh/ *Supplement / change business lines.* | |
| 5 | 009/2024/NQ-HĐQT-CBTT | 20/06/2025 | ❖ Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông đơn từ nhiệm Thành Viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Vĩnh Thuận kể từ ngày 17/06/2025<br>*Approval to submit to the General Meeting of Shareholders the resignation letter of Mr. Nguyễn Vĩnh Thuận from his position as Member of the Board of Directors, effective from June 17, 2025*<br>❖ Thống nhất bổ sung nội dung vào Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:<br>*Approval to include the following item in the agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders*<br>✓ Trình thù lao bổ sung Ban quản trị/ *Submission of additional remuneration for the Board of Directors*<br>✓ Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ từ 2024-2028/*Election of one additional member to the Board of Directors for the 2024–2028 term* | |
| 6 | 010/2024/NQ-HĐQT-CBTT | 25/06/2025 | ❖ Hội đồng quản trị phê chuẩn góp vốn thành lập Công ty cổ phần ITD Global với một số nội dung dự kiến như sau:<br>*The Board of Directors approves the capital contribution for the establishment of ITD Global Joint Stock Company with the following anticipated details* | |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | ▪ Tên công ty/ *Company name*: CÔNG TY CỔ PHẦN ITD GLOBAL<br>▪ Loại hình công ty /*Type of s*<br>▪ Vốn điều lệ/*Charter capital*: 91.000.000.000 đồng (Chín mươi mốt tỷ đồng, tương ứng 9.100.000 cổ phần / *VND 91 billion, equivalent to 9,100,000 shares)*<br>▪ Phần góp vốn của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong/*Capital contribution of Innovative Technology Development Corporation*: 90.987.000.000 đồng (Chín mươi tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu đồng /*Ninety billion, nine hundred eighty-seven million Vietnamese dong).*<br>▪ Ngành nghề kinh doanh/ *Business lines*: Xuất bản phần mềm, lập trình máy vi tính, hoạt động tư vấn quản lý và các hoạt động liên quan/*Software publishing, computer programming, management consultancy activities, and related services.*<br>▪ Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*: Ông Mai Hoài An – Tổng giám đốc/ *Mr Mai Hoai An - General Director* | |
| 7 | 001/2025/NQ-HĐQT-CBTT | 02/07/2025 | ❖ Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau /*Approve the implementation of the plan to issue shares for dividend payment for the year 2024 in accordance with the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, as follows:*<br>- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Công Nghệ Tiên Phong /*Stock name: Shares of Innovative Technology Development Corporation*<br>- Mã cổ phiếu: ITD/ *Stock code: ITD*<br>- Sàn niêm yết: *HOSE/ Listed exchange: HOSE*<br>- Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông/ *Type of shares: Common shares*<br>- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu *Par value per share: 10,000 VND/share* | |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | - Vốn điều lệ hiện nay: 245.335.910.000 đồng/ *Current charter capital: 245,335,910,000 VND*<br>- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 24.533.591 cổ phiếu/ *Total shares issued: 24,533,591 shares*<br>- Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành: 24.461.403 cổ phiếu/ *Outstanding shares before the offering: 24,461,403 shares*<br>- Số lượng cổ phiếu quỹ: 72.188 cổ phiếu/ *Treasury shares: 72,188 shares*<br>- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 1.712.298 cổ phiếu/ *Expected number of shares to be issued: 1,712,298 shares*<br>- Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 17.122.980.000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng)/ *Total expected par value of issued shares: 17,122,980,000 VND (In words: Seventeen billion, one hundred twenty-two million, nine hundred eighty thousand Vietnamese Dong*<br>- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024/ *Issuance method: Issuance of shares to pay 2024 dividends.*<br>- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ *Target recipients: Existing shareholders whose names appear on the shareholder list on the record date for exercising the right to receive dividends in shares*<br>- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2025 đã kiểm toán của Công ty/ *Source of issuance: From undistributed after-tax profits according to the audited consolidated financial statements for the fiscal year ending March 31, 2025*<br>- Tỷ lệ thực hiện quyền: Tỷ lệ 100:7. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, | |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 07 cổ phiếu mới/ *Exercise ratio: 100:7. On the record date, a shareholder owning 100 shares will receive 07 additional new shares.*<br>- Quyền nhận cổ phiếu do phát hành cổ phiếu trả cổ tức không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu phát hành này không bị hạn chế chuyển nhượng/ *Transferability: The right to receive the new shares is non-transferable. However, the newly issued shares are not subject to any transfer restrictions.*<br>- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phiếu phát hành trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ/ *Treatment of fractional shares: The number of dividend shares will be rounded down to the nearest whole number. Any fractional shares (if any) will be canceled.*<br>- Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 3.520 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:7 cổ đông A được nhận (3.520*7/100 = 246,4) 246,4 cổ phần mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 246 cổ phiếu mới. Số cổ phần lẻ 0,4 cổ phần bị hủy bỏ/ *Example: Shareholder Nguyen Van A owns 3,520 shares on the record date. At the issuance ratio of 100:7, shareholder A will be entitled to (3,520 × 7 / 100 = 246.4) new shares. Based on the rounding rule, shareholder A will receive 246 new shares. The remaining 0.4 fractional share will be canceled.*<br>- Thời điểm phát hành dự kiến: quý 3 năm 2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của tổ chức phát hành/ *Expected issuance time: August–September 2025, after the* | |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | *State Securities Commission has issued a written notice confirming receipt of the complete issuance reporting documents from the issuing organization*<br>❖ Thông qua đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung đối với số lượng cổ phiếu phát hành nêu tại Điều 1/ *Approve the additional registration, depository, and listing of the number of shares issued as specified in Article 1*<br>Toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành được sau khi kết thúc đợt phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HSX) theo đúng quy định của pháp luật/ *All shares actually issued after the completion of the offering will be registered for additional depository with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and registered for additional listing on the Ho Chi Minh Stock Exchange (HSX) in accordance with applicable laws and regulations.*<br>❖ Tổ chức thực hiện/ *Implementation:*<br>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám Đốc quyết định các công việc và ký các văn bản, tài liệu có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau/ *The Board of Directors authorizes the General Director to make decisions on relevant matters and to sign related documents and materials, including but not limited to the following tasks:*<br>- Quyết định và lựa chọn thời điểm thích hợp, các mốc thời gian khác có liên quan để tiến hành triển khai phương án phát hành cổ phiếu/ *Deciding and selecting the appropriate time and relevant milestones to implement the share issuance plan.* | |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | - Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết/ *Handling fractional shares and unsubscribed shares;*<br>- Trường hợp cần thiết, HĐQT được quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phát hành cổ phần (bao gồm các nội dung chưa được trình bày trong phương án này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đảm bảo việc phát hành cổ phần của công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định/ *In case of necessity, the Board of Directors (BoD) shall have the authority to adjust, amend, supplement, or finalize the share issuance plan (including items not specified in this current plan) as required by competent State regulatory authorities to ensure the legality and compliance of the Company's share issuance*<br>- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoại/ *To approve a plan to ensure that the share issuance complies with regulations on foreign ownership limits.*<br>- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thành phương án phát hành cổ phần đảm bảo đúng quy định của pháp luật/ *To implement all necessary procedures to complete the share issuance in accordance with applicable laws and regulations.*<br>- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần/ *To carry out procedures for amending the Enterprise Registration Certificate with the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment after the completion of the share issuance.* | |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | - Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm từ kết quả phát hành/ *To amend and supplement the Company's Charter to reflect the increase in charter capital resulting from the share issuance*;<br>- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung cổ phần tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *To register additional depository of the newly issued shares with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), and to register additional listing of the issued shares on the Ho Chi Minh Stock Exchange (HSX), in accordance with the approved issuance plan.*<br>- Và quyết định các công việc khác có liên quan đến phương án phát hành cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *And to decide on any other related matters necessary for implementing the share issuance plan as approved by the General Meeting of Shareholders.* | |
| 8 | 002/2025/NQ-HĐQT-CBTT | 10/07/2025 | ❖ Thống nhất thông qua và ban hành toàn văn Quy chế hội đồng quản trị theo như phụ lục 1 đính kèm/ *To unanimously approve and promulgate the full text of the Board of Directors' Regulations as attached in Appendix 1.*<br>❖ Thống nhất bầu thành viên Ủy Ban kiểm toán nhiệm kỳ 2025- 2028 gồm các thành viên/ *Unanimously elect the members of the Audit Committee for the 2025–2028 term, including the following members*<br>o Ông Đinh Thế Hiển – Chủ tịch ủy ban kiểm toán - *Mr Dinh The Hien – Chairman of the Audit Committee* | |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | ○ Ông Võ Xuân Vinh – Thành viên ủy ban kiểm toán- *Mr Vo Xuan Vinh - Member of the Audit Committee*<br>❖ Thống nhất thông qua và ban hành toàn văn Quy chế ủy ban kiểm toán theo như phụ lục 2 đính kèm/ *Unanimously approve and promulgate the full text of the Audit Committee's Regulations as attached in Appendix 2* | |
| 9 | 003/2025/NQ-HĐQT-CBTT | 17/07/2025 | ❖ Thống nhất miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu Sương là Phó Tổng giám đốc của Công ty Cổ Phần Công Nghệ Tiên Phong kể từ ngày 17/07/2025/ *Approval of the dismissal of Ms. Nguyen Thi Thu Suong from the position of Deputy General Director of Innovative Technology Development Corporation, effective from July 17, 2025.* | |
| 10 | 004/2025/NQ-HĐQT-CBTT | 24/07/2025 | ❖ Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu:<br>*Approval of the record date for exercising the right to receive dividends in shares:*<br>*Ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông/The record date for finalizing the list of shareholders: 08/08/2025.* | |
| 11 | 005/2025/NQ-HĐQT-CBTT | 07/08/2025 | ❖ Thống nhất thay đổi nội dung trên con dấu của Công ty Cổ Phần Công Nghệ ITD như sau/ *Approval of the Change in the Content of the Company Seal of ITD Technology Corporation as follows*<br>Thời gian áp dụng con dấu mới/ *Effective Date of the New Company Seal: Kể từ ngày/ From 07/08/2025.* | |
| 12 | 006/2025/NQ-HĐQT-CBTT | 26/08/2025 | ❖ Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh Quý 1/2025 (01/04//2025-30/06/2025)/*To approve the Business Performance Report for Q1/2025 (01/04//2025-30/06/2025)*<br>❖ Thống nhất thành lập Tiểu ban nhân sự trực thuộc HĐQT gồm các thành viên như sau/ *Approval of the establishment of the Personnel Subcommittee under the Board of Directors, comprising the following members:* | |

<table>
<tr><th>Stt<br>No.</th><th>Số Nghị quyết/ Quyết định<br>Resolution/Decision No.</th><th>Ngày<br>Date</th><th>Nội dung<br>Content</th><th>Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>- Ông Mai Hoài An / Mr Mai Hoai An – Trưởng tiểu ban nhân sự/ Head of the Personnel Subcommittee<br>- Ông Nguyễn Ngọc Trung/Mr Nguyen Ngoc Trung – Thành viên tiểu ban nhân sự/Member of the Personnel Subcommittee<br>❖ Thống nhất điều chỉnh phương án góp vốn thành lập Công ty cổ phần ITD Global với một số nội dung dự kiến như sau / Approval of the adjustment to the capital contribution plan for the establishment of ITD Global Corporation, with the following proposed details:
<table>
<tr><th>Chỉ tiêu/Item</th><th>Trước khi điều chỉnh / Before Adjustment</th><th>Sau khi điều chỉnh / After Adjustment</th></tr>
<tr><td>Vốn điều lệ của Công ty cổ phần ITD Global/ Charter of ITD Global Corporation</td><td>91.000.000.000 VND</td><td>10.000.000.000 VND</td></tr>
<tr><td>Vốn góp của Công ty cổ phần công nghệ ITD / Capital contribution of ITD Technology Corporation</td><td>90.987.000.000 VND</td><td>9.800.000.000 VND</td></tr>
</table></td><td></td></tr>
<tr><td>13</td><td>007/2025/NQ-HĐQT-CBTT</td><td>05/09/2025</td><td>❖ Thống nhất thuyên chuyển Bà Vũ Thị Nữ chức vụ Kế toán trưởng từ Công ty Cổ phần Công nghệ ITD sang Công ty CP Đầu tư giải pháp Công nghệ Tiên Phong (Công ty Cổ phần Công nghệ ITD sở hữu 99.70% số lượng cổ phiếu lưu hành) kể từ ngày 05/09/2025/To approve the transfer of Mrs. Vu Thi Nu from the position of Chief Accountant at ITD Technology Corporation to Tien Phong Investment Technology Solution Corporation (ITD Technology Corporation owns 99.70% of the outstanding shares) effective from 05/09/2025<br>❖ Thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Minh Hoàn giữ chức vụ Kế toán trưởng của Công Ty Cổ Phần</td><td></td></tr>
</table>

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | Công Nghệ ITD kể từ ngày 05/09/2025/ *To approve the appointment of Mr. Nguyen Minh Hoan as the Chief Accountant of ITD Technology Corporation effective from 05/09/2025.* | |
| 14 | 008/2025/NQ-HĐQT-CBTT | 23/09/2025 | ❖ Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC sẽ thực hiện công việc kiểm toán với Công ty cổ phần Công Nghệ ITD như sau/ *Agreement on Selection AASC Auditing Firm Co., Ltd. will perform audit work for ITD Company as follows:*<br>✓ Soát xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026. Phát hành Báo cáo soát xét riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026 *Review of separate and consolidated financial statements for the first 6 months of the financial year ending March 31, 2026. Issue separate and consolidated review reports for the first 6 months of the financial year ending March 31, 2026.*<br>✓ Kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31/03/2026. Phát hành Báo cáo kiểm toán riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026./*Audit of separate and consolidated financial statements for the financial year ending March 31, 2026. Issue separate and consolidated audit reports for the financial year ending March 31, 2026.* | |
| 15 | 009/2025/NQ-HĐQT-CBTT | 04/11/2025 | ❖ Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Minh đảm nhiệm vị trí Phó tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Công Nghệ ITD kể từ ngày 04/11/2025/*To approved to appoint Mr. Nguyễn Hồng Minh to the position of Deputy General Director of ITD Technology Corporation effective from November 04, 2025.* | |
| 16 | 010/2025/NQ-HĐQT-CBTT | 10/12/2025 | ❖ Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh Quý 2/2025 (01/07/2025-30/09/2025)/*To approve the Business Performance Report for Q2/2025 (01/07/2025-30/09/2025)*<br>❖ Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ Phần Công Nghệ ITD | |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | (ITD) với: (i) Người nội bộ của ITD; (ii) Người có liên quan của Người nội bộ của ITD; và (iii) Người liên quan của ITD, trong đó các hợp đồng, giao dịch này được thực hiện trên cơ sở phù hợp với Điều lệ Công ty, pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích của công ty và lợi ích của cổ đông. Cụ thể như sau Danh sách các giao dịch chi tiết được liệt kê theo Phụ lục đính kèm/*The Board of Directors approves the contracts and transactions between ITD Technology Corporation (ITD) and: (i) ITD's internal person; (ii) Related person of the internal person of ITD; và (iii) Related person of ITD, where these contracts and transactions are carried out in accordance with the Company's Charter, relevant laws, and ensure the interests of the company and shareholders. Specific details of the transactions are listed in the attached Appendix.*<br>- Nội dung và các điều khoản trong hợp đồng/thỏa thuận giữa công ty với Người có liên quan được liệt kê trong phụ lục đính kèm phải đảm bảo công bằng theo điều kiện của thị trường<br>*The content and terms of the contract/agreement between the company and related persons, as listed in the attached appendix, must ensure fairness according to market conditions.*<br>- Giá trị giao dịch: theo thực tế phát sinh, tuy nhiên phải đảm bảo giá trị hợp đồng/giao dịch phải thấp hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty/*Transaction value: Based on actual occurrence, but the contract/transaction value must be lower than 20% of the total asset value recorded in the company's most recent financial statement.*<br>- Thời gian áp dụng: kể từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2026/*Effective period: From January 1, 2026, to December 31, 2026*<br>Giao cho Tổng giám đốc căn cứ nhu cầu thực tế và tình hình hoạt động của Công ty quyết định nội dung chi tiết của các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan, đồng thời tổ chức triển khai, thực hiện các giao dịch /hợp đồng cụ thể để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của | |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>*Resolution/Decision No.* | Ngày<br>*Date* | Nội dung<br>*Content* | Tỷ lệ thông qua<br>*Approval rate* |
|---|---|---|---|---|
| | | | công ty, và phải đảm bảo các Hợp đồng/giao dịch này đáp ứng đúng chủ trương đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết này và quy định nội bộ khác của HĐQT/*The General Director is entrusted to decide on the detailed content of the contracts between the company and related persons based on the company's actual needs and operational situation. They are also responsible for organizing, implementing, and executing specific transactions/contracts to support the company's business activities, ensuring that these contracts/transactions comply with the resolutions approved by the Board of Directors in this resolution and other internal regulations of the Board of Directors.* | |

**III. Ban kiểm soát (Kỳ báo cáo năm 2025, từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)** ***(Board of Supervisors annual report, from January 1st ,2025 to December 31 ,2025):***

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)** ***(Information about members of Board of Supervisors):***

| Stt<br>*No* | Thành viên BKS<br>*Members of Board of Supervisors* | Chức vụ<br>*Position* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS<br>*The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors* | Trình độ chuyên môn<br>*Qualification* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Trịnh Thị Thúy Liễu<br>*Mrs. Trinh Thi Thuy Lieu* | Trưởng BKS<br>*Head of the Supervisory Board* | Từ nhiệm ngày 26/06/2025<br>*Resigned on Jun 26th 2025* | Cử nhân Tài chính<br>*Bachlor's of Finance* |
| 2 | Bà Đỗ Thị Thu Hà<br>*Mrs. Do Thi Thu Ha* | TV BKS<br>*Member of the Supervisory Board* | Từ nhiệm ngày 26/06/2025<br>*Resigned on Jun 26th 2025* | Cử nhân kinh tế (chuyên ngành: Kế toán-kiểm toán)<br>*Bachlor's of Economic (Major: Accouting-auditing)* |
| 3 | Bà Trần Thị Thu Tâm<br>*Mrs. Tran Thi Thu Tam* | TV BKS<br>*Member of the Supervisory Board* | Từ nhiệm ngày 26/06/2025<br>*Resigned on Jun 26th 2025* | Thạc sĩ Tài chính doanh nghiệp<br>*Master of Corporate Finance* |

**2. Cuộc họp của BKS** ***(Meetings of Board of Supervisors):***

| Stt *No.* | Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors* | Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended* | Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate* | Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate* | Lý do không tham dự họp *Reasons for absence* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Trịnh Thị Thúy Liễu *Mrs. Trinh Thi Thuy Lieu* | 03 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Đỗ Thị Thu Hà *Mrs. Do Thi Thu Ha* | 03 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Trần Thị Thu Tâm *Mrs. Tran Thi Thu Tam* | 03 | 100% | 100% | |

3. **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *(Supervision of the Board of Directors, the Board of Management, and shareholders by the Board of Supervisors)***

Thực hiện quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, liên quan đến nội dung kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý, lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập.

*Perform the rights and responsibilities stipulated in the company's charter related to the review of annual, semi-annual, and quarterly financial reports, selection of independent audit firms, audit fees, and all matters related to the resignation or resigned of the independent audit firm.*

4. **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác *(The coordination among the Board of Supervisors, , the Board of Management, Board of Directors and other managers)*:**

- BKS kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.

  *The Board of Supervisors reviews the annual, semi-annual, and quarterly financial reports before submitting them to the Board of Directors.*

- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.

  *Review the company's reports on internal control systems before approval by the Board of Directors.*

5. **Hoạt động khác của BKS (*Other activities of the Board of Supervisors*):**

Tuân theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của công ty (Comply with the Company Law and the current charter of the company).

6. **Ủy Ban Kiểm toán/*Audit Committee:*** Đại hội đồng cổ thông qua việc chuyển đổi mô hình công từ Ban kiểm soát sang Ủy Ban kiểm toán ngày 26/06/2025/*Approved by the General Meeting of Shareholders on June 26, 2025 regarding the conversion of the governance model from the Supervisory Board to the Audit Committee*

1. **Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán/*Information about member of Audit Committee:***

| Stt/*No* | Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ *Members of Audit Committee* | Chức vụ *Position* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán/ *The date becoming/ceasing* | Trình độ chuyên môn *Qualification* |
|---|---|---|---|---|

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | *to be the member of the Audit Committee* | |
| 1 | Ông/ Mr : Đinh Thế Hiển | Chủ tịch UBKT *Chairman* | Bắt đầu từ/ *Becoming date* 10/07/2025 | Thạc Sỹ/ *Master* |
| 2 | Ông/ Mr : Võ Xuân Vinh | Thành viên *Member* | Bắt đầu từ/ *Becoming date* 10/07/2025 | Giáo sư Tiến sỹ/ *Professor* |

**2. Cuộc họp Ủy ban kiểm toán/Meeting of Audit Committee:**

| **Stt** *No.* | Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Members of Audit Committee | **Số buổi họp tham dự** *Number of meetings attended* | **Tỷ lệ tham dự họp** *Attendance rate* | **Tỷ lệ biểu quyết** *Voting rate* | **Lý do không tham dự họp** *Reasons for absence* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông/ Mr : Đinh Thế Hiển | 03 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông/ Mr : Võ Xuân Vinh | 03 | 100% | 100% | |

**3. Hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán đối với HĐQT, Ban giám đốc và cổ đông/Supervising Board of Director, Board of Management and shareholders by Audit Committee:**

Ủy ban Kiểm toán thực hiện giám sát thông qua/ The Audit committee supervised through:

- Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT/ Directly supervising the board activities through meetings, discussion, approval on the board resolutions.

- Giám sát hoạt động của BĐH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGĐ./ Supervising the management activities through implementation of the board resolutions as well as the authorization between the board and the CEO.

- Tiếp xúc trực tiếp với các Giám đốc để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của công ty/ Contacting directly with the directors to understand the company's business operations.

- Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Kế toán trưởng. Ngoài ra, theo chương trình hành động của UBKT, mỗi cuộc họp định kỳ sẽ có trao đổi với các Giám đốc phụ trách phòng tương ứng *Monitoring through the reporting channel and contacting the Chief Accountant,. In addition, according to the action plan of each periodical meeting will have an exchange with Directors in charge of the respective departments.*

- Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Kiểm toán độc lập/ *Supervising through report from and through discussing with the external auditor*

**4. Sự phối hợp giữa Ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers*:**

- Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BĐH các các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình./ *The audit committee coordinated well with the board members, executive directors and other management personnel in order to execute the supervisory duties.*

- Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của Ủy ban kiểm toán./ *The management always supported the satisfied the information request from the audit committee for their supervisory duties.*

- Ủy ban Kiểm toán báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên HĐQT/ *The audit committee reported its supervisory reports to the board periodically*

5. **Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)**/*Other activities of the Audit Committee (if any):* *Không có.*

7. **Ban điều hành** ***(Board of Management)***

| **STT** *No.* | **Thành viên Ban điều hành** *Members of Board of Management* | **Ngày tháng năm sinh** *Date of birth* | **Trình độ chuyên môn** *Qualification* | **Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành** *Date of appointment / resigned of members of the Board of Management* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Ngọc Trung *Mr. Nguyen Ngoc Trung* | 08/02/1976 | Kỹ sư Điện – Điện tử *Electrical and Electronics Engineer* | Bổ nhiệm ngày/ *Date of appointment* 01/04/2025 |
| 2 | Ông Nguyễn Vĩnh Thuận *Mr. Nguyen Vinh Thuan* | 29/01/1978 | Kỹ sư Điện – Tự độnghóa, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh *Electrical and Automation Engineer Master of Business Administration (MBA)* | Miễn nhiệm CEO ngày 31/03/2025 *resigned CEO March 31 2025* |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu Sương *Mrs. Nguyen Thi Thu Sương* | 13/10/1982 | Cử nhân kinh tế *Bachelor of Economic* | Miễn nhiệm ngày/ *resigned 17/07/2025* |
| 4 | Ông Nguyễn Hồng Minh *Mr Nguyen Hong Minh* | 12/01/1970 | Thạc sỹ quản trị kinh doanh Master of Business Administration | Bổ nhiệm ngày/ *Date of appointment* 04/11/2025 |

8. **Kế toán trưởng** ***(Chief Accountant)***

| **Họ và tên** *Name* | **Ngày tháng năm sinh** *Date of birth* | **Trình độ chuyên môn nghiệp vụ** *Qualification* | **Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm** Date of appointment/ *resigned* |
|---|---|---|---|
| Bà Trương Thị Phương Dung *Mrs. Truong Thi Phuong Dung* | 29/05/1977 | Kế toán-Kiểm toán *Accouting-Auditing* | Từ nhiệm ngày *resigned on 22/01/2025* |
| Bà Vũ thị Nữ *Mrs Vu Thi Nu* | 25/08/1988 | Kế toán *Accouting* | Từ nhiệm ngày *resigned on* 05/09/2025 |
| Ông Nguyễn Minh Hoan *Mr Nguyen Minh Hoan* | 14/11/1980 | Kế toán-Kiểm toán *Accouting-Auditing* | *Bổ nhiệm ngày Date of appointment on* 05/09/2025 |

9. **Đào tạo về quản trị công ty** ***(Training courses on corporate governance):***

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Thư ký công ty tham gia khóa học về quản trị công ty từ 19/05/2025-11/06/2025

*Training programs on corporate governance that members of the Board of Directors; Board of Supervisor members, the CEO (General Director), other managerial staff, and the company secretary have participated in according to corporate governance regulations: The company secretary attended a corporate governance training course from 19/05/2025-11/06/2025.*

**10. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Kỳ báo cáo năm 2025, từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty *(The list of affiliated persons of the public company (Annual report from January 1st ,2025 to December 31 ,2025) and transactions of affiliated persons of the Company)***

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty *(The list of affiliated persons of the Company)***

| **STT** *No* | **Tên tổ chức/cá nhân** *Name of organization/individual* | **Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)* | **Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the Company (if any)* | **Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp** *NSH No.*, date of issue, place of issue* | **Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address* | **Thời điểm bắt đầu là người có liên quan** *Time of starting to be affiliated person* | **Thời điểm không còn là người có liên quan** *Time of ending to be affiliated person* | **Lý do** *Reasons* | **Mối quan hệ liên quan với công ty** *Relationship with the Company* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Mai Hoài An *Mr. Mai Hoài An* | | Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors* | | | 29/06/2023 | | | |
| 2 | Ông Nguyễn Ngọc Trung *Mr. Nguyen Ngoc Trung* | | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ *Board Member concurrently as CEO* | | | 29/06/2023 | | | |
| 3 | Ông Nguyễn Vĩnh Thuận *Mr. Nguyen Vinh Thuan* | 009C041431<br>003C035881 | Phó chủ tịch HĐQT *Vice Chairman of the Board of Directors* | | | 23/06/2016 | 26/06/2025 | Từ nhiệm/ *resignation* | |
| 4 | Ông Nguyễn Hữu Dũng *Mr. Nguyen Huu Dung* | 014C324888 | Phó chủ tịch HĐQT *Vice Chairman of the Board of Directors* | | | 20/06/2017 | | | |
| 5 | Ông Đinh Thế Hiển *Mr. Dinh The Hien* | | Thành viên HĐQT độc lập *Independent Board* | | | 27/06/2024 | | | |

| STT *No* | Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)* | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person* | Lý do *Reasons* | Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | *Member* | | | | | | |
| 6 | Ông Võ Xuân Vinh *Mr. Vo Xuan Vinh* | | Thành viên HĐQT *Member of Board* | | | 26/06/2025 | | | |
| 7 | Bà Trịnh Thị Thúy Liễu *Mrs. Trinh Thi Thuy Lieu* | 033C900347 | Trưởng BKS *Head of the Supervisory Board* | | | 19/06/2019 | 26/06/2025 | Từ nhiệm/ *resignation* | |
| 8 | Bà Đỗ Thị Thu Hà *Mrs. Do Thi Thu Ha* | 058C613837 | TV BKS kiêm Giám đốc kiểm soát nội bộ *Member of the Supervisory Board and Internal Control Director* | | | 29/06/2015 | 26/06/2025 | Từ nhiệm/ *resignation* | |
| 9 | Bà Trần Thị Thu Tâm *Mrs. Tran Thi Thu Tam* | 091C 6000002 tại CTCK KB Việt Nam<br>50667 tại CTCK MBS<br>011C080526 tại CTCK HSC | TV BKS *Member of the Supervisory Board* | | | 29/06/2023 | 26/06/2025 | Từ nhiệm/ *resignation* | |
| 10 | Bà Nguyễn Thị Thu Sương *Mrs. Nguyen Thi Thu Suong* | | Phó tổng giám đốc *Deputy General Director* | | | 04/09/2019 | 17/07/2025 | Từ nhiệm/ *resignation* | |

| STT *No* | Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (ifany)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)* | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person* | Lý do *Reasons* | Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Ông Nguyễn Hồng Minh *Mr Nguyen Hong Minh* | | Phó tổng giám đốc *Deputy General Director* | | | 04/11/2025 | | | |
| 12 | Bà Cao Mỹ Phương *Mrs. Cao My Phuong* | | Người công bố thông tin *Public Information Officer* | | | 01/02/2021 | | | |
| 13 | Bà Trương Thị Phương Dung *Mrs. Truong Thi Phuong Dung* | | Kế toán trưởng *Chief Accountan* | | | 01/10/2014 | 22/01/2025 | | |
| 14 | Vũ Thị Nữ *Mrs Vu Thi Nu* | | Kế toán trưởng *Chief Accountan* | | | 22/01/2025 | 05/09/2025 | | |
| 15 | Ông Nguyễn Minh Hoan *Mr Nguyen Minh Hoan* | | Kế toán trưởng *Chief Accountan* | | | 05/09/2025 | | | |
| 16 | Bà Nguyễn Mộng Phương Kiều *Mrs. Nguyen Mong Phuong Kieu* | | Thư ký quản trị công ty *Corporate Governance Secretary* | | | 01/07/2024 | | | |
| 17 | Công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu *Global Electrical Technology Corporation* | | | 0301446863, ngày cấp: 28/12/2005, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0301446863, Date:* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh | | | | Tổ chức có liên quan *Affiliated orga* |

| STT *No* | Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)* | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person* | Lý do *Reasons* | Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *28/12/2005, place: Department of Planning and Investment* | *1 Sang Tao Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City* | | | | *nization* |
| 18 | Công ty TNHH Global-Sitem *Global – Sitem Co., Ltd* | | | 0305454199, ngày cấp: 21/12/2007, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM<br>*0305454199, date: 21/12/2007, place: Department of Planning and Investment* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh<br>*1 Sang Tao Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City* | | | | Tổ chức có liên quan *Affiliated organization* |
| 19 | Công ty CP INNO *Cong ty CP INNO* | | | 0303655453, ngày cấp: 31/01/2005, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM<br>*0303655453, date: 31/01/2005, place: Department of Planning and Investment* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh<br>*1 Sang Tao Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City* | | | | Tổ chức có liên quan *Affiliated organization* |

| STT<br>*No* | Tên tổ chức/cá nhân<br>*Name of organization/individual* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading account (ifany)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the Company (if any)* | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp<br>*NSH No.*, date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>*Address* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br>*Time of starting to be affiliated person* | Thời điểm không còn là người có liên quan<br>*Time of ending to be affiliated person* | Lý do<br>*Reasons* | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>*Relationship with the Company* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20 | Công ty CP Công Nghệ Tự Động Tân Tiến<br>*Tan Tien Automation Technology Joint Stock Company* | | | 0301442611, ngày cấp: 29/12/2005, nơi cấp: Sở KH và ĐT TPHCM<br>*0301442611, date: 29/12/2005, place: Department of Planning and Investment* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh<br>*1 Sang Tao Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City* | | | | Tổ chức có liên quan<br>*Affiliated organization* |
| 21 | Công ty cổ phần giải pháp ITD<br>*ITD Solutions Corporation* | | | 0301452553, ngày cấp: 13/01/2006, nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM<br>*0301452553, date: 13/01/2006, place: Department of Planning and Investment* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh<br>*1 Sang Tao Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City* | | | | Tổ chức có liên quan<br>*Affiliated organization* |
| 22 | Công ty TNHH MTV Innovative Software Development<br>*Innovative Software Development company* | | | 0313577878, ngày cấp: 15/12/2015, nơi cấp: Sở KH & DT TPHCM<br>*0313577878, date: 15/12/2015,* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh<br>*1 Sang Tao* | | | | Tổ chức có liên quan<br>*Affiliated organizati* |

| STT *No* | Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (ifany)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)* | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person* | Lý do *Reasons* | Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Limited* | | | *place: Department of Planning and Investment* | *Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City* | | | | *on* |
| 23 | Công ty cổ phần Phần Mềm Bestarion *Bestarion Software Joint Stock Company* | | | 0315003004 nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0315003004 place: Department of Planning and Investment* | Tầng 3, tòa nhà QTSC Building 1, lô 34, đường số 14, CVPM Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 *3rd Floor, QTSC Building 1, Lot 34, Street No. 14, Quang Trung Software City, Tan Chanh Hiep Ward, District 12* | | | | Tổ chức có liên quan *Affiliated organization* |
| 24 | Công ty Cổ Phần Intelnet *Intelnet Corporation* | | | 0317264481 ngày cấp 25/04/2022 nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0317264481 date 25/04/2022 place:* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh *1 Sang Tao* | | | | Tổ chức có liên quan *Affiliated organizati* |

| STT *No* | Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (ifany)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)* | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person* | Lý do *Reasons* | Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Department of Planning and Investment* | *Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City* | | | | *on* |
| 25 | Công ty cổ phần tư vấn và phát triển phần mềm Larion *Larion consulting and Sofware Development Joint Stock Company* | | | 0303129210, ngày cấp: 26/11/2003, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0303129210, Date: 26/11/2003, place: Department of Planning and Investment* | Tầng 3, Tòa nhà QTSC Building 1, Lô 34, Đường số 14, CVPM Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM *3rd Floor, QTSC Building 1, Lot 34, Street No. 14, Quang Trung Software City, Tan Chanh Hiep Ward, District 12* | | | | Tổ chức có liên quan *Affiliated organization* |
| 26 | Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh *Quartz Mechanical & Electrical Corporation* | | | 0301618199, ngày cấp: 31/12/2007, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0301618199, Date: 31/12/2007, place:* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh *1 Sang Tao Street, Tan* | | | | Tổ chức có liên quan *Affiliated organization* |

| STT *No.* | Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (ifany)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)* | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person* | Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person* | Lý do *Reasons* | Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Department of Planning and Investment* | *Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City* | | | | |

2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*):**

| STT *No.* | Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual* | Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company* | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *No. date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company* | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of sDirectors (if any, specifying date of issue)* | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu *Global Electrical Technology Corporation* | Công ty con, Công ty CPCN ITD chiếm 50,02% VĐL *Subsidiary. holds 50,02% of the charter capital* | 0301446863, ngày cấp: 28/12/2005, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0301446863, Date: 28/12/2005, place: Department of Planning and* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh *1 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City* | 01/01-31/12/2025 | Nghị quyết HĐQT số/ *Board of Directors Resolution No* 006/2024/NQ-HDQT-CBTT ngày 17/03/2025 | Mua hàng hóa thiết bị, dịch vụ: 41 triệu đồng *Purchase of goods and services: VND 41 million* | |

| STT *No.* | Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual* | Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company* | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *No. date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company* | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of sDirectors (if any, specifying date of issue)* | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | *Investment* | | | | Bán hàng hóa thiết bị, dịch vụ: 2.317 triệu đồng *Sale of goods and services: VND: VND 2.317 billion* | Phụ lục thuê văn phòng định kỳ hàng năm *Annual Office Lease Appendix* |
| | | | | | | | Phải thu phí sẻ phí tiện ích: 174 triệu đồng *Receivables for shared utility costs: VND 174 million* | |
| | | | | | | | Phải trả phí sẻ phí tiện ích: 3 triệu đồng *Payable for shared utility costs: VND 3 million* | |
| 2 | Công ty TNHH Global-Sitem *Global – Sitem Co., Ltd* | Tổ chức có liên quan *Affiliated organization* | 0305454199, ngày cấp: 21/12/2007, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0305454199, date: 21/12/2007,* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh *1 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, , Ho Chi* | 01/01-31/12/2025 | Nghị quyết HĐQT số/ *Board of Directors Resolution No* 006/2024/NQ-HĐQT-CBTT ngày 17/03/2025 | Bán hàng hóa thiết bị, dịch vụ: 923 triệu đồng *Sale of goods and services: VND 923 million* | Phụ lục thuê văn phòng định kỳ hàng năm *Annual Office Lease* |

| STT *No.* | Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual* | Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company* | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *No. date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company* | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of sDirectors (if any, specifying date of issue)* | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | *place: Department of Planning and Investment* | *Minh City* | | | | *Appendix* |
| | | | | | | | Chia sẻ phí tiện ích: 151 triệu đồng *Shared utility costs: VND 151 million* | |
| | | | | | | | Mua hàng hóa thiết bị: 0 triệu đồng *Purchase of goods and equipment: VND 0 million* | |
| 3 | Công ty CP Công Nghệ Tự Động Tân Tiến *Tan Tien Automation Technology Joint Stock Company* | Công ty con. Công ty CPCN ITD chiếm 99,64% VĐL *Subsidiary. holds 99,64% of the charter capital* | 0301442611, ngày cấp: 29/12/2005, nơi cấp: Sở KH và ĐT TPHCM *0301442611, date: 29/12/2005, place: Department of Planning and Investment* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh *1 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, , Ho Chi Minh City* | 01/01-31/12/2025 | Nghị quyết HĐQT số/ *Board of Directors Resolution No* 006/2024/NQ-HĐQT-CBTT ngày 17/03/2025 | Bán hàng hóa thiết bị, dịch vụ: 6.020 triệu đồng *Sale of goods and services: VND 6.020 million* | Phụ lục thuê văn phòng định kỳ hàng năm *Annual Office Lease Appendix* |
| | | | | | | | Mua hàng hóa thiết bị: 20 triệu đồng *Purchase of goods and equipment: VND 20 million* | |

| STT *No.* | Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual* | Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company* | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *No. date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company* | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of sDirectors (if any, specifying date of issue)* | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Phải thu phí chia sẻ: 68 triệu đồng *Receivables for shared costs: VND 68 million* | |
| | | | | | | | Phải trả phí chia sẻ: 3 triệu đồng *Payable for shared costs: VND 3 million* | |
| 4 | Tên cũ: Công ty CP Tin Học Siêu Tính *Sieu Tinh Information Corporation*<br><br>Tên mới (từ ngày 20/11/2025): Công ty cổ phần giải pháp ITD *ITD Solution Corporation* | Công ty con, Công ty CPCN ITD chiếm 99.60% VĐL *Subsidiary. holds 99.60% of the charter capital* | 0301452553, ngày cấp: 13/01/2006, nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM<br><br>*0301452553, date: 13/01/2006, place: Department of Planning and Investment* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh *1 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, , Ho Chi Minh City* | 01/01-31/12/2025 | Nghị quyết HĐQT số/ *Board of Directors Resolution No* 006/2024/NQ-HĐQT-CBTT ngày 17/03/2025 | Mua hàng hóa thiết bị: 24,316 triệu đồng *Purchase of goods and equipment: VND 24,316 million* | |
| | | | | | | | Bán hàng hóa thiết bị: 7,655 triệu đồng *Sale of goods and equipment: VND 7,655 million* | |
| | | | | | | | Chia sẻ phí tiện ích: 365 triệu đồng *Shared utility costs: VND 365 million* | |

| STT *No.* | Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual* | Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company* | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp *No. date of issue, place of issue* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address* | Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company* | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of sDirectors (if any, specifying date of issue)* | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch *Content, quantity, total value of transaction* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Công ty TNHH MTV Innovative Software *Development Innovative Software Development company Limited* | Công ty con, Công ty CPCN Tiên Phong chiếm 100% VĐL *Subsidiary. holds 100% of the charter capital* | 0313577878, ngày cấp: 15/12/2015, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0313577878, date: 15/12/2015, place: Department of Planning and Investment* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh *1 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, , Ho Chi Minh City* | 01/01-31/12/2025 | Nghị quyết HĐQT số/ *Board of Directors Resolution No* 006/2024/NQ-HĐQT-CBTT ngày 17/03/2025 | Trả nợ vay: 4 tỷ đồng *Repaying borrowed money: VND 4 billion* | |
| | | | | | | | Lãi vay: 34,5 triệu đồng *Loan interest: VND 34,5 million* | |

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát *(Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power)*:** Không có *(none)*

4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác *(Transactions between the Company and other objects)*:**

   a. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

   *Transactions between the company and another company where members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director (General Director), and other managers have been or are founders or members of the Board of Directors, Directors (General Directors) in the past three (03) years (as of the report date): None*

b. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

*Transactions between the company and another company where related parties of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director (General Director), and other managers are members of the Board of Directors, Directors (General Directors): None*

c. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

*Other transactions of the company (if any) that may provide material or non-material benefits to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director (General Director), and other managers: None*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Kỳ báo cáo năm 2025)** ***(Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)***

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ** ***(The list of internal persons and their affiliated persons)***

| **Stt** No | **Họ tên** *Name* | **Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)* | **Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)* | **Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | **Địa chỉ liên hệ** *Address* | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025)** *Number of shares owned at the end of the period* | **Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025)** *Percentage of share ownership at the end of the period* | **Ghi chú** *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1.** | **Ông Mai Hoài An** ***Mr. Mai Hoai An*** | | Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors* | | | 2,171,682 | 8.3% | |
| | Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu *Global Electrical Technology Corporation* | | | 0301446863, ngày cấp: 28/12/2005, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0301446863, date: 28/12/2005, place:* | Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, P. Tân thuận, TPHCM *ITD Building, 1 Innovation Street, Tân* | 00 | 00% | Thành viên HĐQT |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Department of Planning and Investment* | *Thuận, Ho Chi Minh City.* | | | |
| | Công ty Cổ phần ITD Global *ITD Global Corporation* | | | 0319007049 cấp ngày 16/06/2025 nơi cấp: Sở Tài chính HCM | Số 01 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận, HCM *ITD Building, 1 Innovation Street, Tân Thuận, Ho Chi Minh City* | 100 | 1% | Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directors* |
| | Công ty IMT Solutions *IMT Solutions Company* | | | 0305849870, ngày cấp: 18/07/2008, nơi cấp: Sở KHĐT TP HCM *0305849870, date: 18/07/2008, place: Department of Planning and Investment* | 55-57 Bàu Cát 4, Phường Tân Bình *55–57 Bau Cat 4 Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City* | 00 | 00% | Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors.* |
| | Hội tin học Thành phố Hồ Chí Minh (HCA) *Ho Chi Minh City Computer* | | | | Tòa nhà Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật TP.HCM 224 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, | 00 | 00% | Ủy viên ban chấp hành *Member of the Executive Committee* |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Association* | | | | Q.3, TP.HCM (Phòng 906) *Building of the Union of Ho Chi Minh City Associations of Sciences and Technology, 224 Dien Bien Phu, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City (Room 906)* | | | |
| | Nguyễn Thị Kiều Quyên *Mrs. Nguyen Thi Kieu Quyen* | | | | | 00 | 00% | Vợ *Wife* |
| | Mai Quỳnh Chi *Mrs. Mai Quynh Chi* | | | | | 00 | 00% | Con *Daughter* |
| | Mai Quỳnh Tiên *Mrs. Mai Quynh Tien* | | | | | 00 | 00% | Con *Daughter* |
| | Mai Nguyễn An Nhiên *Mrs. Mai Nguyen An* | | | | | 00 | 00% | Con *Daughter* |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Nhien* | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Hương *Mrs. Nguyen Thi Huong* | | | | | 00 | 00% | Mẹ *Mother* |
| | Mai Thị Quỳnh Trang *Mrs. Mai Thi Quynh Trang* | | | | | 504,344 | 1.92% | Em *Sister* |
| | Phạm Trung Kiên *Mr. Pham Trung Kien* | | | | | 00 | 00% | Em rể *Brother-in-law* |
| | Mai Thị Quỳnh Anh *Mrs. Mai Thi Quynh Anh* | | | | | 00 | 00% | Em *Sister* |
| | Đinh Xuân Tiến *Mr. Dinh Xuan Tien* | | | | | 00 | 00% | Em rể *Brother-in-law.* |
| 2 | **Ông Nguyễn Hữu Dũng** ***Mr. Nguyen Huu Dung*** | 014C324888 | Phó chủ tịch HĐQT *Vice Chairman of BOD* | | | 214.084 | 0.82% | |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Trần Thị Táo *Mr. Tran Thi Tao* | | | | | 00 | 0.00% | Mẹ *Mother* |
| | Võ Thị Long Toàn *Mrs. Vo Thi Long Toan* | | | | | 24.420 | 0.09% | Vợ *Wife* |
| | Nguyễn Hữu Tiến *Mr. Nguyen Huu Tien* | 060C004316 | | | | 83 | 0.00% | Anh *Brother* |
| | Lê Thị Ngọc Phượng *Mrs. Le Thi Ngoc Phuong* | | | | | 9.218 | 0.00% | Chị dâu *Sister-in-law* |
| | Nguyễn Thị Lệ Hằng *Mrs. Nguyen Thi Le Hang* | | | | | 00 | 00% | Chị *Sister* |
| | Nguyễn Hữu Sản *Mr. Nguyen Huu San* | | | | | 00 | 00% | Anh *Brother* |
| | Nguyễn Thị Thu Hồng *Mrs. Nguyen Thi Thu Hong* | | | | | 00 | 00% | Em *Sister* |
| | Nguyễn Hữu Minh Triết | | | | | 00 | 00% | Con |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Mr. Nguyen Huu Minh Triet* | | | | | | | *Son* |
| | Nguyễn Minh Thư *Mrs. Nguyen Thi Minh Thu* | | | | | 00 | 00% | Con *Daughter* |
| | Công ty CP đầu tư Tánh Linh *Cong ty CP Dau Tu Tanh Linh* | | | 0312247838, ngày cấp: 22/04/2013, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0312247838, date: 22/04/2013, place: Department of Planning and Investment* | 79A Đường 25, Khu Phố 2, P Tân Quy, Q7, Tp HCM *79A, Street 25, Tan Quy Ward, District 7, Ho Chi Minh City* | 990.733 | 4.21% | Chồng của Chủ tịch Võ Thị Long Toàn *The husband of the chairman, Mrs. Vo Thi Long Toan.* |
| | Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu *Global Electrical Technology Corporation* | | | 0301446863, ngày cấp: 28/12/2005, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0301446863, date: 28/12/2005, place: Department of Planning and Investment* | Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, Quận 7, TPHCM *ITD Building, 1 Innovation Street, District 7, Ho Chi Minh City.* | 00 | 00% | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc *Member of the Board of Directors and CEO* |
| | Công ty TNHH Global - Sitem | | | 0305454199, ngày cấp: 21/12/2007, nơi | Tòa nhà ITD, số 1 đường Sáng Tạo, Quận 7, | 00 | 00% | Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Global – Sitem Co., Ltd* | | | cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0305454199, date: 21/12/2007, place: Department of Planning and Investment* | TPHCM *ITD Building, 1 Sang Tao Street, District 7, Ho Chi Minh City* | | | *Chairman of the Members' Council and Director* |
| | Công ty cổ phần tư vấn và phát triển phần mềm Larion *Larion consulting and Sofware Development Joint Stock Company* | | | 0303129210, ngày cấp: 26/11/2003, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *0303129210, date: 26/11/2003, place: Department of Planning and Investment* | Tầng 3, Tòa nhà QTSC Building 1, Lô 34, Đường số 14, CVPM Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM *3rd Floor, QTSC Building 1, Lot 34, Street 14, Quang Trung Software City, Tan Chanh Hiep Ward, District 12, HCMS* | 00 | 00% | Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directors.* |
| | Công ty Cổ phần ITD Global *ITD Global Corporation* | | | 0319007049 cấp ngày 16/06/2025 nơi cấp: Sở Tài chính HCM | Số 01 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận, HCM | | | Thành viên HĐQT *Members of BOD* |
| | | | | | | | | |

| Stt<br>No | Họ tên<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp<br>*ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ<br>*Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025)<br>*Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025)<br>*Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú<br>*Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | **Ông Nguyễn Ngọc Trung**<br>***Mr. Nguyen Ngoc Trung*** | | TV HĐQT kiêm TGĐ<br>*Member of BOD and CEO* | | | 1.467.073 | 5.98% | |
| | Công ty CP Công nghệ Thành Thiên<br>*Cong ty CP Cong Nghe Thanh Thien* | | | 0312118180, ngày cấp: 10/01/2013, nơi cấp: Sở KHĐT TPHCM<br>*0312118180, date: 10/01/2013 place: Department of Planning and Investment* | Phòng 1901, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, P. Sài Gòn, Tp.HCM<br>*Room 1901, Saigon Trade Center, 37 Ton Duc Thang, Sai gon Ward, District 1,HCM* | 00 | 00% | Chủ tịch HĐQT<br>*Chairman of the Board of Directors* |
| | Công ty CP công nghệ tự động Tân Tiến<br>*Tan Tien Automation Technology Joint Stock Company* | | | 0301442611, ngày cấp: 29/12/2005, nơi cấp: Sở KH và ĐT TPHCM<br>*0301442611, date: 29/12/2005, place: Department of* | Số 01 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận, HCM<br>*1 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, , Ho Chi Minh City* | 00 | 00% | Chủ tịch HĐQT<br>*Chairman of the Board of Directors* |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Planning and Investment* | | | | |
| | Công ty cổ phần giao thông số Việt Nam *Vietnam Digital Traffic Joint Stock Company* | | | 0109266456 cấp ngày 14/07/2020 nơi cấp: Sở Tài chính HN 0109266456 *Date:* 14/07/2020, *place: Department of Planning and Investment* | 115 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hoà, Hà Nội *115 Tran Duy Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi* | 00 | 00% | Thành viên BKS |
| | Công ty Cổ phần ITD Global *ITD Global Corparation* | | | 0319007049 cấp ngày 16/06/2025 nơi cấp: Sở Tài chính TPHCM 0319007049 *Date:* 16/06/2025, *place: Department of* | Số 01 đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận, HCM *1 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, , Ho Chi Minh City* | 100 | 1% | Chủ tịch HĐQT |

| Stt<br>No | Họ tên<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp<br>*ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ<br>*Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025 )<br>*Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025 )<br>*Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú<br>*Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Planning and Investment* | | | | |
| | Công ty cổ phần giải pháp ITD<br>*ITD Solutions Corporation* | | | 0301452553, ngày cấp: 13/01/2006, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM<br>*0301452553 Date: 13/01/2006, place: Department of Planning and Investment* | số 01 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận, TPHCM<br>*1 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, , Ho Chi Minh City* | 00 | 0% | Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty CP kỹ thuật điện Toàn Cầu<br>*Global Electrical Technology Corporation* | | | 0301446863, ngày cấp: 28/12/2005, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM<br>*0301446863, Date: 28/12/2005, place: Department of Planning and Investment* | số 01 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận, TPHCM<br>*1 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, , Ho Chi Minh City* | 00 | 00% | Chủ tịch HĐQT<br>*Chairman of the Board of Directors* |
| | Lê Thị Hồng Trang<br>*Mrs. Le Thi Hong Trang* | | | 051181014877, ngày cấp: 09/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát | 39 Đường 34, P .Bình Trưng, Tp.HCM<br>*39 Street 34, Kp5, Binh* | 1.034.110 | 4.22% | Vợ<br>*Wife* |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *051181014877, date: 09/08/2021, place: Police Department* | *Trung Ward, , Ho Chi Minh City* | | | |
| | Nguyễn Lê Minh Anh *Mrs. Nguyen Le Minh Anh* | | | | | 00 | 00% | Con *Daughter* |
| | Nguyễn Mai Anh *Mrs. Nguyen Mai Anh* | | | | | 00 | 00% | Con *Daughter* |
| | Nguyễn Quốc Anh *Mr. Nguyen Quoc Anh* | | | | | 00 | 00% | Con *Son* |
| | Nguyễn Thị Minh Mão *Mrs. Nguyen Thi Minh Mao* | | | | | 00 | 00% | Mẹ Ruột *Mother* |
| | Trương Thị Hạnh *Mrs. Truong Thi Hanh* | | | | | 00 | 00% | Mẹ Vợ *Mother-in-law.* |
| | Nguyễn Thị Khanh | | | | | 00 | 00% | Chị Ruột |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Mrs. Nguyen Thi Khanh* | | | | | | | *Sister* |
| | Nguyễn Thị Hoa *Mrs. Nguyen Thi Hoa* | | | | | 00 | 00% | Em Ruột *Sister* |
| | Lê Văn Lên *Mrs. Le Van Len* | | | | | 00 | 00% | Em Rể *Brother-in-law* |
| | Nguyễn Thị Thu Hằng *Mrs. Nguyen Thi Thu Hang* | | | | | 00 | 00% | Em Ruột *Sister* |
| | Nguyễn Đình Nữ *Mrs. Nguyen Dinh Nu* | | | | | 00 | 00% | Em Rể/ Đang định cư nước ngoài *Brother-in-law* |
| | Nguyễn Hải Hòa *Mrs. Nguyen Hai Hoa* | | | | | 00 | 00% | Em Ruột *Sister* |
| | Nguyễn Thị Thương *Mrs. Nguyen Thi Thuong* | | | | | 00 | 00% | Em Dâu *Sister-in-law* |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **4** | **Ông Đinh Thế Hiển** ***Mr. Dinh The Hien*** | | Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directors* | | | | | Thành viên HĐQT từ ngày/ *Member of the Board of Directors since* 27/06/2024 |
| | Huỳnh Thị Xuân Trang *Mrs. Huynh Thi Xuan Trang* | | | | | 00 | 00% | Vợ *Wife* |
| | Đinh Hoàng Đao *Mrs. Dinh Hoang Dao* | | | | | 00 | 00% | Con *Daughter* |
| | Đinh Thế Đạt *Mr. Dinh The Dat* | | | | | 00 | 00% | Em *Brother* |
| | Đinh Thế Tân *Mr. Dinh The Tan* | | | | | 00 | 00% | Em *Brother* |
| | Đinh Thế Khoa *Mr. Dinh The Khoa* | | | | | 00 | 00% | Em *Brother* |
| | Đinh Thế Bảo *Mr. Dinh The Bao* | | | | | 00 | 00% | Em *Brother* |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Vũ Thi Hồng Nhung *Mrs. Vu Thi Hong Nhung* | | | | | 00 | 00% | Em dâu *Sister in law* |
| | Tạ Thị Hồng *Mrs. Ta Thi Hong* | | | | | 00 | 00% | Em dâu *Sister in law* |
| | Ngô Thị Minh Uyên *Mrs. Ngo Thi Minh Uyen* | | | | | 00 | 00% | Em dâu *Sister in law* |
| | Nguyễn Thị Hằng *Mrs. Nguyen Thi Hang* | | | | | 00 | 00% | Em dâu *Sister in law* |
| | Huỳnh Hữu Hạnh *Mr. Huynh Huy Hanh* | | | | | 00 | 00% | Cha Vợ *Father in law* |
| | Bùi Thị Hoa *Mrs. Bui Thi Hoa* | | | | | 00 | 00% | Mẹ vợ *Mother in law* |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Viện Nghiên Cứu Tin Học Và Kinh Tế Ứng Dụng *Institute for Applied Informatics and Economics Research* | | | 103/ĐK – KHCN 20/5/2013, Nơi cấp Sở KHCN Tp.HCM *103/ĐK – KHCN 20/5/2013, place Department of Science and Technology* | 01 Công Trường Quốc Tế -P6-Q3-TP.HCM *01 International Square, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City* | 00 | 00% | Tổ chức có liên quan *Related Organization* |
| **5** | **Võ Xuân Vinh** ***Mr Vo Xuan Vinh*** | | **Thành viên HĐQT** ***Member Of BOD*** | | | | | |
| | Võ Xuân Kỳ | | | | | | | Bố đẻ *Father* |
| | Trần Thị Trinh | | | | | | | Mẹ đẻ *Mother* |
| | Trần Thanh Thảo | | | | | | | Vợ *Wife* |
| | Võ Gia Linh | | | | | | | Con đẻ *Daughter* |
| | Võ Bảo Duy | | | | | | | Con đẻ |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | *Son* |
| | Võ Bảo Khoa | | | | | | | Con đẻ *Son* |
| | Võ Huyền Anh | | | | | | | Con đẻ *Daughter* |
| | Trần Văn Liễu | | | | | | | Bố vợ *Father-in-law* |
| | Dương Thị Tuyết Hoa | | | | | | | Mẹ vợ *Mother-in-law* |
| | Trần Đức Sơn | | | | | | | Anh vợ *Brother-in-law* |
| | Trần Thị Thu Sang | | | | | | | Chị dâu *Sister-in-law* |
| | Võ Văn Hiền | | | | | | | Em ruột *Younger brother* |
| | Trần Thị Hương | | | | | | | Em dâu *Sister-in-law* |
| | Võ Thị Thu Hiền | | | | | | | Em ruột *Younger sister* |
| **6** | **Bà Đỗ Thị Thu Hà** ***Mrs. Do Thi*** | 058C613837 | GĐ kiểm soát nội | | | 29 | 0.0% | |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | ***Thu Ha*** | | bộ *Head of Internal Control* | | | | | |
| | Huỳnh Thị Ngọc Nương *Mrs. Huynh Thi Ngoc Nuong* | 058C667 731 | | | | 61 | 00% | Mẹ chồng *Mother in law* |
| | Nguyễn Ngọc Thảo *Mr. Nguyen Ngoc Thao* | | | | | 00 | 00% | Ba chồng *Father in law* |
| | Đỗ Hồng Hải *Mr. Do Hong Hai* | | | | | 00 | 00% | Anh *Brother* |
| | Nguyễn Hữu Trí *Mr. Nguyen Huu Tri* | | | | | 00 | 00% | Chồng *Husband* |
| | Nguyễn Trí Khương *Mr. Nguyen Tri Khuong* | | | | | 00 | 00% | Con *Son* |
| | Nguyễn Ngọc Tâm *Mrs. Nguyen Ngoc Tam* | | | | | 00 | 00% | Con *Daughter* |

| Stt<br>No | Họ tên<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp<br>*ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ<br>*Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025)<br>*Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025)<br>*Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú<br>*Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Công ty CP kỹ thuật điện Toàn Cầu<br>*Global Electrical Technology Corporation* | | | 0301446863, ngày cấp: 28/12/2005, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM<br>*0301446863, Date: 28/12/2005, place: Department of Planning and Investment* | số 01 Đường Sáng Tạo, P. Tân, TPHCM<br>*1 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City* | 00 | 00% | Thành viên HĐQT<br>*Member of the Board of Directors* |
| 7 | **Ông Nguyễn Hồng Minh**<br>***Mr Nguyễn Hồng Minh*** | | | | | **00** | **00%** | |
| | Trương Vĩnh Minh Thảo | | | | | 00 | 00% | Vợ |
| | Nguyễn Hồng Minh Quang | | | | | 00 | 00% | Con trai |
| | Nguyễn Hồng Minh Thy | | | | | 00 | 00% | Con gái |
| | Chung Thị Bích | | | | | 00 | 00% | Mẹ ruột |
| | Nguyễn Kim Dung | | | | | 00 | 00% | Chị ruột |
| | Nguyễn Hồng Phong | | | | | 00 | 00% | Anh ruột |
| | Nguyễn Hoàng Tường | | | | | 00 | 00% | Anh ruột |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025 ) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025 ) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Công ty cổ phần giải pháp ITD *ITD Solutions Corporation* | | | 0301452553, ngày cấp: 13/01/2006, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM 0301452553 *Date:* 13/01/2006, *place: Department of Planning and Investment* | số 01 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận, TPHCM *1 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, , Ho Chi Minh City* | 00 | 0% | |
| | Công ty cổ phần Công Nghệ Tự Động Tân Tiến *Tan Tien Automation Technology Joint Stock Company* | | | 0301442611, ngày cấp: 29/12/2005, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *place: Department of Planning and Investment* | số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, TPHCM *01 Sang Tao, District 7, Ho Chi Minh City* | 00 | 00% | Tổ chức liên quan |
| | Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu | | | 0303191804, , nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM *place: Department of Planning and Investment* | Lô U.14b-16a, Đường số 22, , Phường Tân Thuận, TPHCM | 00 | 00% | Thành viên HĐQT *Member of the Board of Directorss* |
| 8 | **Ông Nguyễn Minh Hoàn** ***Mr Nguyễn Minh Hoàn*** | | **Kế toán trưởng** | | | **00** | **00%** | **Bổ nhiệm ngày / *Date of appointment* 05/09/2025** |
| | Nguyễn Minh | | | | | 00 | 00% | Bố |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Thơ/ *Nguyen Minh Tho* | | | | | | | Father |
| | Lê Thị Nga/*Le Thi Nga* | | | | | 00 | 00% | Mẹ Mother |
| | Hồ Ngọc Anh Thư/*Ho Ngoc Anh Thu* | | | | | 44.000 | 0.16% | Vợ Wife |
| | Nguyễn Thị Hòa/ *Nguyen Thi Hoa* | | | | | 00 | 00% | Mẹ vợ *Mother-in-law* |
| | Nguyễn Thị Minh Phương/*Nguyen Thi Minh Phuong* | | | | | 00 | 00% | Em ruột *Younger sister* |
| | Nguyễn Minh Hiếu/Nguyen Minh Hieu | | | | | 00 | 00% | Em rể/ *Brother-in-law* |
| | Nguyễn Ngọc Bảo Quyên/*Nguyen Ngoc Bao Quyen* | | | | | 00 | 00% | Con ruột *Daughter* |
| | Nguyễn Ngọc Bảo Vy/*Nguyen Ngoc Bao Vy* | | | | | 00 | 00% | Con ruột *Son* |
| | Công ty CP Công Nghệ Tự Động Tân Tiến *Tan Tien Automation Technology* | | | 0301442611, ngày cấp: 29/12/2005, nơi cấp: Sở KH và ĐT TPHCM *0301442611, date: 29/12/2005, place:* | Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh *1 Sang Tao* | 00 | 00% | Kế toán trưởng |

| Stt<br>No | Họ tên<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp<br>*ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ<br>*Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025 )<br>*Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025 )<br>*Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú<br>*Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Joint Stock Company* | | | *Department of Planning and Investment* | *Street, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City* | | | |
| 9 | **Bà Cao Mỹ Phương**<br>***Mrs. Cao My Phuong*** | | TP Tài chính kiêm Người công bố thông tin<br>*Head of Finance Department and Information Disclosure Officer* | | | 1.500 | 0,00% | |
| | Cao Tấn Sĩ<br>*Mr. Cao Tan Si* | | | | | 00 | 00% | Cha<br>*Father* |
| | Tăng Kim Phụng<br>*Mrs. Tang Kim Phung* | | | | | 00 | 00% | Mẹ<br>*Mother* |
| | Cao Mỹ Tiên<br>*Mrs. Cao My Tien* | | | | | 00 | 00% | Chị<br>*Sister* |
| | Cao Mỹ Hằng<br>*Mrs. Cao My Hang* | | | | | 00 | 00% | Chị<br>*Sister* |

| Stt<br>No | Họ tên<br>*Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>*Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>*Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp<br>*ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ<br>*Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025)<br>*Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025)<br>*Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú<br>*Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Trần Thanh Hải<br>*Mr. Tran Thanh Hai* | | | | | 00 | 00% | Chồng<br>*Husband* |
| | Trần Văn Thanh<br>*Mr. Tran Van Thanh* | | | | | 00 | 00% | Ba chồng<br>*Father in law* |
| | Phạm Thị Kim Loan<br>*Mrs. Pham Thi Kim Loan* | | | | | 00 | 00% | Mẹ chồng<br>*Mother in law* |
| | Hoa Hoàng Tuấn<br>*Mr. Hoa Hoang Tuan* | | | | | 00 | 00% | Anh rể<br>*Brother in law* |
| | Công ty cổ phần tư vấn và phát triển phần mềm Larion<br>*Larion consulting and Sofware Development Joint Stock Company* | | | 0303129210, ngày cấp: 26/11/2003, nơi cấp: Sở KH & ĐT TPHCM<br>*0303129210, Date: 26/11/2003, place: Department of Planning and Investment* | Tầng 3, Tòa nhà QTSC Building 1, Lô 34, Đường số 14, CVPM Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM<br>*3rd Floor, QTSC Building 1, Lot 34, Street No. 14, Quang Trung Software City, Tan Chanh* | 00 | 00% | Thành viên HĐQT<br>*Members of BOD* |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | *Hiep Ward, District 12* | | | |
| 10 | **Nguyễn Mộng Phương Kiều** ***Mrs. Nguyen Mong Phuong Kieu*** | | | | | 00 | 00% | Thư ký *Secretary* |
| | Nguyễn Xuân Vũ *Mr. Nguyen Xuan Vu* | | | | | 00 | 00% | Ba ruột *Father* |
| | Bùi Thị Liên *Mrs. Bui Thi Lien* | | | | | 00 | 00% | Mẹ Ruột *Mother* |
| | Phùng Trí Phú *Mr. Phung Tri Phu* | | | | | 00 | 00% | Cha chồng |
| | Đặng Thị Ri *Mrs. Dang Thi Ri* | | | | | 00 | 00% | Mẹ Chồng *Mother in law* |
| | Phùng Anh Thuận Bảo *Mr. Phung Anh Thuan Bao* | | | | | 00 | 00% | Chồng *Husband* |
| | Phùng Hiếu Đông | | | | | 00 | 00% | Con ruột *Son* |

| Stt No | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)* | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue* | Địa chỉ liên hệ *Address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Percentage of share ownership at the end of the period* | Ghi chú *Note* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | *Mr. Phung Hieu Dong* | | | | | | | |
| | Phùng Minh Phúc *Mr. Phung Minh Phuc* | | | | | 00 | 00% | Con ruột *Son* |
| | Nguyễn Trường Xuân Trung *Mr. Nguyen Truong Xuan Trung* | | | | | 00 | 00% | Em ruột *Brother* |
| | Nguyễn Chu Châu Xa *Mrs. Nguyen Chu Chau Xa* | | | | | 00 | 00% | Em dâu *Sister in law* |
| | Nguyễn Trường Xuân Nam *Mr. Nguyen Truong Xuan Nam* | | | | | 00 | 00% | Em ruột *Brother* |
| | Đoàn Thị Minh Thư *Mrs. Doan Thi Minh Thu* | | | | | 00 | 00% | Em dâu *Sister in law* |

✓ **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty *(Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company)*:**

| Stt<br>No | Người thực hiện giao dịch<br>*Transaction executor* | Quan hệ với người nội bộ<br>*Relationship with internal persons* | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 23/05/2025)<br>*Number of shares owned at the beginning of the period* | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 08/08/2025)<br>*Number of shares owned at the end of the period* | | Lý do tăng/ giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)<br>*Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu<br>*Number of shares* | Tỷ lệ<br>*Percentage* | Số cổ phiếu<br>*Number of shares* | Tỷ lệ<br>*Percentage* | |
| 1 | Công ty CP đầu tư Tánh Linh<br>*Cong ty CP Dau Tu Tanh Linh* | Bên liên quan của TV HĐQT<br>*Stakeholders of BOD* | 925,919 | 3.24% | 990,773 | 3.79% | Chia cổ tức/ *Dividends* |
| 2 | *Lê Thị Ngọc Phượng*<br>*Mrs Le Thi Ngoc Phuong* | Bên liên quan của TV HĐQT<br>*Stakeholders of BOD* | 8,616 | 0.03% | 9,218 | 0.03% | Chia cổ tức/ *Dividends* |
| 3 | *Mai Hoài An* | Chủ tịch HĐQT<br>*Chairman of the Board of Directors* | 2,029,619 | 8.3% | 2,171,682 | 8.3% | Chia cổ tức/ *Dividends* |
| 4 | *Mai Thị Quỳnh Trang* | Bên liên quan của TV HĐQT<br>*Stakeholders of BOD* | 471,350 | 1.93% | 504,344 | 1.93% | Chia cổ tức/ *Dividends* |
| 5 | Nguyễn Ngọc Trung | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ<br>*Board Member concurrently as CEO* | 1,482,073 | 6% | 1,569,768 | 6% | Chia cổ tức/ *Dividends* |

| Stt No | Người thực hiện giao dịch *Transaction executor* | Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons* | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 23/05/2025) *Number of shares owned at the beginning of the period* | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 08/08/2025) *Number of shares owned at the end of the period* | | Lý do tăng/ giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying,* selling, converting, rewarding, etc.) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu *Number of shares* | Tỷ lệ *Percentage* | Số cổ phiếu *Number of shares* | Tỷ lệ *Percentage* | |
| 6 | Lê Thị Hồng Trang | Bên liên quan của TV HĐQT *Stakeholders of BOD* | 1,034,110 | 4.23% | 1,106,497 | 4.23% | Chia cổ tức/ *Dividends* |
| 7 | Nguyễn Hữu Dũng | Phó chủ tịch HĐQT *Vice Chairman of the board* | 200,079 | 0.82% | 214,084 | 0.82% | Chia cổ tức/ *Dividends* |
| 8 | Võ Thị Long Toàn | Bên liên quan của TV HĐQT Stakeholders of BOD | 21,888 | 0.09% | 23,420 | 0.09% | Chia cổ tức/ *Dividends* |
| 9 | Cao Mỹ Phương *Cao My Phuong* | Người CBTT *Public Information Officer* | 1,402 | 0.08% | 1.500 | 0.08% | Tài chính cá nhân *Personal Finance* |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác (*Other significant issues*):** không có/*None*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
***CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS***
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
*(Sign, full name and seal)*

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ITD

**MAI HOÀI AN**